

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2023/HSST

Ngày: 18/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn M Tuấn và bà Bùi Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn A; sinh năm: 2001; nơi đăng ký thường trú: tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Trần Văn T, sinh năm 1975, con bà Dương Thị Q, sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 12/4/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

Bị hại: - Chị Lê Thị L, sinh năm 1991; nơi cư trú: huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

- Anh Vũ Quang B, sinh năm 2001; nơi cư trú huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;

- Nguyễn Thị M, sinh năm 2003; nơi cư trú: thành phố Hải Phòng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đoàn Quang H, sinh năm 2003; nơi cư trú: Tổ 6, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 16, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

+ Anh Quảng Quốc C, sinh năm 2005; nơi cư trú: Bản Sắng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

+ Chị Hồ Ánh N, sinh năm 1978; nơi cư trú: thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/4/2023, Công an phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm nhận tố giác tội phạm của anh Vũ Quang B về việc bị mất xe máy Honda Wave Alpha màu đen BKS: 29P1-797.71 tại số nhà 32, ngõ 182 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Ngày 10/4/2023, nhận đơn trình báo của chị Nguyễn Thị M về việc bị mất xe máy Honda Wave màu đen–bạc, BKS: 20B2-464.49 tại số 3 ngõ 139 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Sau khi tiếp nhận trình báo, Công an phường Phú Diễn phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm rà soát hình ảnh camera phát hiện Trần Văn A có biểu hiện nghi vấn nên đã mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, A khai nhận do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy và khai đã thực hiện 03 lần chiếm đoạt xe máy:

Lần thứ nhất: ngày 21/3/2021, A đi bộ lang thang đến số 15 ngõ 172/8 đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội thấy cổng không khóa và thấy xe không khóa cổ, không khóa càng nên đã chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu đen, BKS: 29M1-758.60, số khung: 730XKY048262; số máy: JF73E0180488 của chị Lê Thị L và sử dụng làm phương tiện đi lại cho đến khi bị bắt giữ.

Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/4/2023, A đi bộ đến số nhà 32, ngõ 182 đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội thấy cửa cổng không khóa, xe không khóa cổ, không khóa càng nên đã chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS: 29P1-79771, số khung: 3917KY299201, số máy: JA39E1161144 của anh Vũ Quang B và đến cửa hàng sửa khóa của anh Phạm Xuân Lân làm chìa khóa mới. Sau đó bán cho anh Quảng Quốc C với giá 5.000.000 đồng. Khi bán xe A nói xe máy có người cầm cố cho A nhưng hết hạn không đến lấy nên mang đi bán. Anh C chuyển tiền từ tài khoản số 0369391204, N hàng MB đến tài khoản số 101870350589, N hàng Vietinbank tên Tran Van Duc để thanh toán tiền mua xe. Anh C đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên. Số tiền bán xe máy A đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ 00 ngày 10/4/2023, A đi bộ lang thang đến số nhà 03 ngõ 139 đường Phú Diễn, thấy trước cửa nhà để nhiều xe máy,

không có người trông giữ, xe không khóa cở, không khóa càng nên A đã chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 20B2-464.49, số khung: RLHJA3927NY247305, số máy: JA39E2366775 của chị Nguyễn Thị M, rồi đến cửa hàng sửa khóa của anh Phạm Xuân Lâm để làm chìa khóa mới. Sau đó A bán cho chị Hồ Ánh N với giá 5.000.000 đồng. Khi bán xe A nói xe máy có người cầm cở cho A nhưng hết hạn không đến lấy nên mang đi bán. Chị N chuyển tiền từ tài khoản số 01010001219972, N hàng Vietcombank đến tài khoản số 101870350589, N hàng Vietinbank tên Tran Van Duc để thanh toán tiền mua xe. Chị N đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên. Số tiền bán xe máy A chi tiêu cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng: Thu giữ của Trần Văn A: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 29M1-758.60; 01 điện thoại di động iPhone màu xanh lấp số sim 0819401400. Thu giữ của anh Quảng Quốc C: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS: 29P1-79771. Thu giữ của chị Hồ Ánh N: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 20B2-46449.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn A tại phòng 207 nhà D, ký túc xá Đại học Tài nguyên và Môi trường, phường Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐG ngày 19/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm đã kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 29M1-758.60, SK: RLHJF730XKY048262, SM: JF73E0180488 đã qua sử dụng trị giá 60.000.000 đồng

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 20B2-46449, SK: B2HJA3927NY247305, SM: TA39E2366775, đã qua sử dụng trị giá 12.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29P1-79771, SK: 3917KY299201, SM: JA39E1161144, đã qua sử dụng trị giá: 11.000.000 đồng.

Đối với xe máy Honda SH 125i màu đen, BKS: 29M1-758.60, số khung: 730XKY048262; số máy: JF73E0180488: không có trong dữ liệu xe vật chứng, đăng ký chủ sở hữu là chị Lê Thị L. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe trên cho chị L. Chị L đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với xe máy Honda Wave màu đen bạc BKS: 29P1-79771, số khung: 3917KY299201, số máy: JA39E1161144: không có trong dữ liệu xe vật chứng, đăng ký chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L. Bà L cho cháu là anh Vũ Quang B mượn xe để đi lại. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị L. Bà L đã nhận lại xe máy, không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với xe máy Honda Wave màu đen bạc, BKS: 20B2-46449, số khung: RLHJA3927NY247305, số máy: JA39E2366775: không có trong dữ liệu xe vật chứng, đăng ký chủ sở hữu là anh Đoàn Quang H. Anh H cho bạn là Nguyễn Thị M mượn xe để đi lại. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe trên cho anh Đoàn Quang H. Anh H đã nhận lại xe máy, không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với anh Phạm Xuân Lâm, anh Quảng Quốc C và chị Hồ Ánh N: không biết các xe máy là tài sản do Trần Văn A phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Anh C, chị N đã được gia đình Trần Văn A bồi thường số tiền mua xe và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 171/CT-VKSBTL ngày 28/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Trần Văn A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn A theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù; không phạt bổ sung; trách nhiệm dân sự: Không; vật chứng đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo lén lút chiếm đoạt các tài sản của người khác, cụ thể:

Ngày 21/3/2021, bị cáo chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu đen, BKS: 29M1-758.60, số khung: 730XKY048262; số máy: JF73E0180488, trị giá 60.000.000 đồng của chị Lê Thị L.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/4/2023, bị cáo chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS: 29P1-79771, số khung: 3917KY299201, số máy: JA39E1161144, trị giá 11.000.000 đồng của anh Vũ Quang B.

Khoảng 01 giờ 00 ngày 10/4/2023, bị cáo chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 20B2-464.49, số khung: RLHJA3927NY247305, số máy: JA39E2366775, trị giá 12.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị M.

Tổng trị giá tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt của các bị hại là 83.000.000 đồng đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Chỉ vì mục đích tư lợi, không có tiền chi tiêu, lợi dụng đêm tối, tài sản không có người quản lý, trong thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo 3 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Quá trình điều tra bị cáo tự thú hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị L; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả và có ông nội, bà nội,

bà ngoại tham gia kháng chiến và được tặng huân huy chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, chị Lê Thị L, chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Quang H đã nhận lại tài sản, anh Quảng Quốc C và chị Hồ Ánh N đã được bồi thường và đều không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, lắp số thuê bao 0819401400 của bị cáo A là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào N sách nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn A 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2023.

4. Về vật chứng: Tịch thu sung vào N sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, lắp số sim 0819401400, màn hình và lưng bị nứt vỡ, đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 227/23 ngày 17/8/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm và Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

5. Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Trần Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Quang